

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG NINH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HSST

Ngày: 16 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân,

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Cường và bà Ngô Thị Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38a/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với:

Bị cáo Phan Xuân L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại X, Quảng Ninh, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Xuân H và bà Nguyễn Thị K, chưa có vợ; có 02 con là Phan Mai T (sinh năm 1997) và Phan Anh N (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 6 năm 2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu Hồng P, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

*Người làm chứng:*

Cháu Đỗ Thị Bảo Y, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2006; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng cháu Đỗ Thị Bảo Y: Bà Trần Thị H (mẹ đẻ cháu Y); địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 6 năm 2022, Phan Xuân L gặp ông Nguyễn H và ông Nguyễn Hữu S cùng rủ nhau đi mua điện thoại di động cho ông H tại quán N ở xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau đó, cả ba người về quán chị Trần Thị H ở thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để nhậu. Sau khi ngồi vào bàn nhậu, ông H gọi chị H làm môi với giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) rồi cả ba người cùng nhậu. Nhậu được một lúc thì ông H gọi chị H ra trả tiền, ông H rút trong túi quần ra 01 ví da và 01 túi nilon màu đen. Trong lúc lấy tiền ra trả cho chị H, ông H để quên túi nilon màu đen trên bàn nơi ông H ngồi rồi ra văng nằm nghỉ. Thấy vậy, Phan Xuân L đã dùng tay hất túi nilon trên bàn xuống đất sát chỗ L ngồi, lợi dụng lúc ông S không để ý, L cúi xuống kiểm tra thì thấy bên trong túi có nhiều tờ mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nên đã lấy trộm túi nilon bỏ vào túi quần bên trái của mình. Sau đó, L cùng ông S nhậu thêm một lúc rồi L lấy xe máy chạy về nhà anh Lưu Hồng P lấy tiền trong túi nilon màu đen vừa trộm được của ông H nói với anh P là đi nhậu và nhặt được, rồi rủ anh P đi lên nhà chị V (bạn gái của L) ở xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trên đường đi, Phan Xuân L đã sử dụng số tiền trộm cắp được của ông H và số tiền có trước đó của mình để trả nợ và tiêu xài cá nhân, còn lại 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) L gửi nhờ anh P cất giữ hộ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì L bị Công an xã X triệu tập làm việc.

Về vật chứng: Ngày 05-6-2022, Công an xã X đã tiến hành thu giữ số tiền 14.500.000 đồng tại nhà anh Lưu Hồng P; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 73C1-05408, xe đã qua sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS, ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phan Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Xuân L từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại số tiền 14.500.000 đồng cho bị hại ông Nguyễn H; trả lại cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 73C1-05408, xe đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường số tiền 6.200.000 đồng cho bị hại ông Nguyễn H.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội và mức án, về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự như đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Bị cáo Phan Xuân L đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu, để lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn H số tiền 20.700.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Phan Xuân L đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Xuân L thực hiện việc chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mẹ bị cáo là người có công được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, Phan Xuân L nhờ anh Lưu Hồng P giữ hộ số tiền 14.500.000 đồng nhưng anh P không biết nguồn gốc số tiền trên do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt số tiền 20.700.000 đồng của bị hại; cơ quan Công an thu giữ 14.500.000 đồng, cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông H 6.200.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

[5]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 73C1-05408, xe đã qua sử dụng của bị cáo, xe máy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Xuân Lâm phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### *1. Về tội danh và hình phạt:*

Tuyên bố bị cáo Phan Xuân L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2022. Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Phan Xuân L phải bồi thường cho ông Nguyễn H số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

*“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các*

*khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự”.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Trả lại cho ông Nguyễn H số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên bản giao nhận tài sản giữa Công an huyện Quảng Ninh và Kho bạc nhà nước huyện Quảng Ninh ngày 24 tháng 6 năm 2022; trả lại cho bị cáo Phan Xuân L 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 73C1-05408, xe đã qua sử dụng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 29 tháng 8 năm 2022.

4. *Án phí sơ thẩm:* Buộc bị cáo Phan Xuân L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**

